

Bản án số: 105/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Viên; Ông Triệu Đức Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trường Đại học khoa học - Đại học Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2025/TLST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/HSST-QĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Đoàn Lê H**, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHTT: Thôn Trung P, xã Thành L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đồng T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đoàn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; Vợ: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định, xử phạt 12 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ra trại ngày 31/3/2022. Đã nộp án phí ngày 10/11/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, TT. H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt)

2. Anh Tạ Quốc B, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ 02, phường Q, TP. T, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Việt M, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ 05, phường C, TP. T, tỉnh Thái Nguyên
(Có mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Tổ 05, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Ngô Xuân T, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Tổ 01, phường C, TP. T, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/12/2024, tổ công tác của Công an phường C, thành phố T nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về việc có nhiều đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Sơn H thuộc tổ 08, phường C, thành phố T. Tổ công tác đã đến nhà nghỉ Sơn H và tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng 106 có Đỗ Văn M (sinh năm 1989, HKTT: tổ dân phố V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên). Tại đây, tổ công tác thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong bám dính chất bột màu hồng và 01 mảnh giấy bạc màu trắng, một mặt màu đen, có dấu hiệu đã bị đốt tại thùng rác trong phòng (niêm phong ký hiệu M1). M khai nhận vừa sử dụng ma túy “đá” và “hồng phiến” mua của Nguyễn Đoàn Lê H đang ở phòng 111 nhà nghỉ Sơn H. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã qua sử dụng, trên máy có lắp Sim điện thoại số 0332605989 (niêm phong ký hiệu M3). Tiếp tục kiểm tra phòng 110 của nhà nghỉ Sơn H, tổ công tác phát hiện Tạ

Quốc B (sinh năm 1987, HKTT: tổ 02, phường Q, thành phố T), đồng thời thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng và 01 mảnh giấy bạc màu trắng, một mặt màu đen, có dấu hiệu bị đốt tại thùng rác trong phòng (niêm phong ký hiệu B1). B khai nhận vừa sử dụng ma túy “đá” và “hồng phiến” mua của Nguyễn Đoàn Lê H hiện đang ở phòng 111 nhà nghỉ Sơn H. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng, trên máy có lắp Sim điện thoại số 0967678923 (niêm phong ký hiệu B3).

Kiểm tra phòng 111, tổ công tác phát hiện có Nguyễn Đoàn Lê H và Nguyễn Thị Việt M (sinh năm 1995, HKTT: tổ 05, phường C, thành phố T). Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ 10 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, 01 chai nhựa màu trắng, 01 ống hút màu tím đen và 01 ống hút màu tím hồng tại nền nhà cạnh giường ngủ trong phòng (niêm phong ký hiệu H1). H khai nhận số đồ vật trên là của H, H đã mua ma túy, sử dụng, bán ma túy “đá” và “hồng phiến” cho M tại phòng 106 và Bảo tại phòng 110 nhà nghỉ Sơn H. Ngoài ra, tổ công tác đã tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, trên máy có lắp Sim điện thoại số 0819249218, 0946878246 (niêm phong ký hiệu H3) và tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng, trên máy có lắp Sim điện thoại số 0985812192 và 0585359541 (niêm phong ký hiệu G3).

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với Tạ Quốc B, Đỗ Văn M, Nguyễn Đoàn Lê H, Nguyễn Thị Việt M, kết quả: Tạ Quốc B, Đỗ Văn M dương tính với ma túy MET; Nguyễn Đoàn Lê H, Nguyễn Thị Việt M dương tính với ma túy MET, MDMA

Tại Kết luận giám định số 68/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; Chất bột màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Do chất ma túy Methamphetamine bám dính trên các mẫu vật gửi giám định ở dạng vi vết, bám dính lượng ma túy rất nhỏ nên dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích. Vì vậy, không xác định được khối lượng Methamphetamine bám dính trên các mẫu vật gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên hôm nay, bị cáo H khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2024, H thuê taxi đi từ nhà tại tổ dân phố Đồng T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến nhà nghỉ Sơn H thuộc tổ 08, phường C, thành phố T. Tại đây, H gặp

Nguyễn Thị Việt M (là người yêu của H), rồi cả hai thuê phòng 111. Sau đó, H một mình thuê taxi đi đến nhà của Đỗ Mạnh C (sinh năm 1969, HKTT: tổ dân phố T 2, phường Đ, thành phố T) mục đích mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, H mua được 01 túi ma túy đá và 02 viên ma túy hồng phiến của 01 nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch với giá 500.000 đồng. Sau đó, H cất giấu ma túy trong người và quay lại nhà nghỉ Sơn H. Tại phòng 111, khi M đang ngủ thì H đã sử dụng một phần ma túy bằng hình thức hút. Đến khoảng 11 giờ ngày 18/12/2024, Tạ Quốc B gọi điện cho H để hỏi mua ma túy thì H đồng ý. Sau đó, khi B đến trước cửa phòng 111 thì H bán cho B 01 viên ma túy hồng phiến và 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đỗ Văn M gõ cửa phòng 111 của H và hỏi mua của H 600.000 đồng tiền ma túy thì H đồng ý. M đã chuyển khoản từ tài khoản số 0332605989 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội mang tên Đỗ Văn M vào tài khoản 0819249218 Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội của H số tiền 400.000 đồng, và số tiền còn lại M hứa sẽ trả sau. Lúc này, H tiếp tục thuê taxi đến nhà ông C, gặp và mua được của nam thanh niên trước đó được 02 viên ma túy hồng phiến và một ít ma túy đá với giá 300.000 đồng. H cầm gói ma túy cất trong túi áo rồi quay lại nhà nghỉ Sơn H đến cửa phòng 106 rồi bán ma túy vừa mua được cho M. Đến khoảng 22 giờ ngày 18/12/2024 thì Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra và thu giữ vật chứng như trên.

Cáo trạng số 98/CT-VKSTPTN ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Nguyễn Đoàn Lê H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Đoàn Lê H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đoàn Lê H từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự Phạt bổ sung đối với bị cáo Huy từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 03 (ba) bì niêm phong ký hiệu M1, B1, H1 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M3 bên trong chứa 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, đã qua sử dụng của Đỗ Văn M; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B3 bên trong chứa 01 điện thoại di động Redmi màu đen, đã qua sử dụng của Tạ Quốc B và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H3 bên trong chứa 01 điện thoại di động SamSung màu đen, vỡ màn hình, đã qua sử dụng của bị cáo H dùng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- 700.000 đồng do bị cáo H phạm tội mà có cần truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G3 bên trong chứa 01 điện thoại di động Redmi màu đen, đã qua sử dụng không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Việt M quản lý, sử dụng;

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Tại nhà nghỉ Sơn H thuộc tổ 08, phường C, thành phố T. Bị cáo H đã có hành vi bán ma túy, loại Methamphetamine cho các đối tượng cụ thể: Vào khoảng 11 giờ ngày 18/12/2024, Huy bán ma túy cho Tạ Quốc B 01 viên ma túy Hồng phiến và 01 túi ma túy ma túy đá với giá 300.000 đồng; vào khoảng 20 giờ ngày 18/12/2024, Huy bán ma túy cho Đỗ Văn M 02 viên ma túy Hồng phiến và một ít ma túy ma túy đá với giá 600.000 đồng (H đã nhận 400.000 đồng, M còn nợ 200.000 đồng). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi bị cáo H đang ở tại phòng 111 nhà nghỉ Sơn H thì bị Tổ công tác của Công an phường C, thành phố T kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng. Sau đó bàn giao vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố T để giải quyết theo pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đoàn Lê H có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội rất nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân

làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2021 đã bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, khi trở về địa phương bị cáo không tu dưỡng để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội tỏ ra coi thường pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có bố để được tặng thưởng Huân chương chiến công nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất túy nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung một khoản tiền đối với bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 (ba) bì niêm phong ký hiệu M1, B1, H1 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M3 bên trong chứa 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, đã qua sử dụng của Đỗ Văn M; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B3 bên trong chứa 01 điện thoại di động Redmi màu đen, đã qua sử dụng của Tạ Quốc B và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H3 bên trong chứa 01 điện thoại di động SamSung màu đen, vỡ màn hình, đã qua sử dụng của bị cáo H dùng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- 700.000 đồng do bị cáo H phạm tội mà có cần truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G3 bên trong chứa 01 điện thoại di động Redmi màu đen, đã qua sử dụng không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Việt M quản lý, sử dụng;

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8]. Trong vụ án này, anh Đỗ Văn M, anh Tạ Quốc B và bị cáo H đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Công an thành phố T đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị H là chủ nhà nghỉ Sơn H thuộc tổ 08, phường C, thành phố T. Quá trình điều tra, xác định bà H không biết việc Đỗ Văn M, Tạ Quốc B và Nguyễn Đoàn Lê H tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Sơn H do bà H quản lý. Đó đó, ngày 16/01/2025, Ủy ban thành phố T đã ra Quyết định số 370/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “Người đứng đầu cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý” là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Việt M, kết quả xét nghiệm ma túy của M thể hiện dương tính với ma túy MET, MDMA. Ngày 20/12/2024, Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số 4800/TB-CATP(MT) cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T để quản lý theo quy định.

[9]. Về nguồn gốc số ma túy mà Nguyễn Đoàn Lê H bán cho Tạ Quốc B và Đỗ Văn M vào ngày 18/12/2024 tại nhà nghỉ Sơn H thuộc tổ 08, phường C, thành phố T, H khai mua của một nam thanh niên không quen biết tại khu vực trước cửa nhà của Đỗ Mạnh C (sinh năm 1969, HKTT: tổ dân phố T 2, phường Đ, thành phố T) vào ngày 17/12/2024 và 18/12/2024. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân lai lịch, triệu tập Đỗ Mạnh C nhưng C không có mặt tại địa phương, đồng thời không xác định được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên đã bán ma túy cho H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đoàn Lê H** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Đoàn Lê H **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt Nguyễn Đoàn Lê H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về tạm giam: Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đoàn Lê H 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong ký hiệu M1 (bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng mặt sau mảnh giấy có màu đen và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng mặt sau mảnh giấy có màu đen và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong có chứa 10 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, 01 chai nhựa màu trắng, 01 ống hút màu tím đen, 01 ống hút màu tím hồng;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, gồm: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M3 bên trong chứa 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, đã qua sử dụng. Số Imei: 359735198722215, số Imei 2: 359735198319723 của Đỗ Văn M; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B3 bên trong chứa 01 điện thoại di động Redmi màu đen, đã qua sử dụng. Số Imei: 868588055995216, số Imei 2: 868588055995224 của Tạ Quốc B và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H3 bên trong chứa 01 điện thoại di động SamSung màu đen, vỡ màn hình, đã qua sử dụng. Số Imei: 350538289170479, số Imei 2: 359923679170472 của bị cáo H;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Việt M 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G3 bên trong chứa 01 điện thoại di động Redmi màu đen, đã qua sử dụng. Số Imei: 862163055828035, số Imei 2: 862163055828043.

- Truy thu 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo H để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 153 ngày 24/4/2025 giữa Công an tỉnh T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đoàn Lê H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (chị M) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh B, anh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- CCTHADS TP. T;
- Bị cáo-NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung

